BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH CHĂN NUÔI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203559

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: CÔNG TÁC GIỐNG ĐỘNG VẬT 2

Tên Tiếng Anh: ANIMAL BREEDING 2

Đơn vị phụ trách:
- *Bộ môn*: Giống Động Vật
- *Khoa*: CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết)

Phân bố thời gian: 10 tuần lý thuyết (3 tiết lý thuyết/tuần)

Học kỳ: 6 hoặc 7 (học kỳ II năm thứ 3 hoặc học kì I năm thứ 4)

Các giảng viên phụ trách học phần:
- *GV phụ trách chính*: Cao Phước Uyên Trân (SĐT: 0918605456; Email: tran.caophuocuyen@hcmuaf.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng GD*: Nguyễn Quốc Tuấn (SĐT: 0908379948; Email: tuan.nguyenquoc@hcmuaf.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:
- *Môn học tiên quyết: Giống động vật 1, di truyền chuyên ngành A*
- *Môn học trước hoặc song song:*

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☐X					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐X		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐X	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☐X

II. Mô tả học phần*(Mô tả ngắn gọn về học phần).*

Môn học bao gồm các vấn đề liên quan đến công tác giống: cách thức xây dựng một chương trình giống, cách đánh giá chọn lọc con giống từ các chương trình nhân giống, cách đánh giá hiệu quả của chương trình giống

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu***: (*Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về ... và kỹ năng về ....*)

Học phần nhằm trang bị cho SV nhöõng kieán thöùc cô baûn về các bước xây dựng một chương trình giống cho các loài thú nuôi, cách thức làm công tác giống tại một trại chăn nuôi. Kỹ năng

xử lý các thông tin có được trong quần thể thành những con số có giá trị cho việc chọn giống, chọn phối, đánh giá hiệu quả của chương trình giống

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT).*

N : Không đóng góp/không liên quan
S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều
H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16
203559	GĐV2	H	H	N	H	N	S	S	H	S	N	S	H	S	S	H	H

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
G1	Vận dụng khái niệm di truyền giống ,và thống kê dùng cho hoạt động chọn giống	PLO1
G2	-Hình thành khái niệm cơ bản về một hoạt động công tác giống cho một trang trại chăn nuôi, cách thức xây dựng môt chương trình giống	PLO3, PLO4, PLO6, PLO7, PLO11, PLO12, PLO16
G3	Tầm quan trọng của chất lượng và số lượng dữ liệu cho các tính trạng trong công tác giống	PLO1, PLO2, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
G4	Có khả năng phân tích đánh giá để chọn lọc một con thú để từ đó đưa ra những quyết định chọn phối hợp lý	PLO4, PLO8, PLO9, PLO12,PLO13, PLO15, PLO16
Kĩ năng		
G5	Kỹ năng phân tích xác định những tính trạng có tầm quan trọng trong công tác giống	PLO2, PLO4, , PLO15
G6	Kỹ năng chọn lựa con thú đáp ứng được nhu cầu giống hiện tại của trại	PLO4, PLO6, PLO7, PLO8, PLO11, PLO15
G7	Lựa chọn phương pháp ghép phối phù hợp	PLO4, PLO8, PLO11
G8	Đánh giá hiệu quả của một chương trình giống	PLO4, PLO8, PLO11, PLO12
Thái độ		
G9	Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện ý thức trong việc tuân thủ các nguyên tắc thu thập và ghi nhận số liệu dùng đánh giá di truyền	PLO15, PLO16
G10	Ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ. Chủ động phát hiện vấn đề và nghiên cứu tài liệu để giải quyết vấn đề.	PLO15, PLO16

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. **Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập
- Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận , làm các báo cáo chuyên đề
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

V. Nhiệm vụ của sinh viên
- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lí thuyết
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, cầu thị.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm*:* 10

3. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (10 %)	Báo cáo chuyên đề (15 %)	Thi cuối kỳ (75 %)
G1	X	X	X
G2	X	X	X
G3	X		X
G4	X		X
G5	X	X	X
G6	X	X	X
G7	X		X
G8	X	X	X
G9	X	X	X

Rubric 1: đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	5	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	5	Tham dự đầy đủ, không được vắng trên 2 buổi			

Rubric 2: đánh giá BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ trên lớp					
Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thái độ tham dự	5	Nghiêm túc, suy nghĩ sáng tạo , tích cực thảo luận làm việc nhóm 100%.	Suy nghĩ, thảo luận làm việc nhóm 75%	Làm việc nhóm không nghiêm túc, chiếu lệ	Không tham gia làm chuyên đề được giao
Kết quả báo cáo	10	đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu, trình bày rõ đẹp	Khá đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Tương đối đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Không có bài báo cáo, không báo cáo

Rubric 3: đánh giá BÀI THI CUỐI KỲ

Dạng câu hỏi	Rất tốt	Đạt yêu cầu	Không chấp nhận
	Từ 8-10	*Từ 5-7*	*Dưới 4*
Các câu hỏi kết hợp: TRẮC NGHIỆM, TRẢ LỜI NGẮN	Trả lời chính xác và đầy đủ các câu hỏi, thể hiện khả năng tổng hợp, phân tích và áp dụng sáng tạo	Trả lời chính xác 50-70% câu hỏi	Trả lời chính xác dưới 40% câu hỏi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Taøi lieäu tieáng Vieät

1. Trịnh Công Thành, 2009. Bài giảng ***Giống Động Vật 2,*** **ĐH Nông Lâm TP.HCM**
2. Nguyeãn Thò Thuaän, Nguyeãn Moäng Huøng, 1984. ***Di truyeàn hoïc vaø Cô sôû choïn gioáng.*** Baûn dòch töø tieáng Nga, taùc giaû Ñ. Ph.Peâtroâp. NXB MIR Maxcova-Lieân xoâ, 1976. NXB NN Haø Noäi.

3. Trần Văn Chính, 2002. Giáo trình Chọn Giống và Nhân Giống Gia súc, Gia cầm. Tủ sách trường Đại Học Nông Lâm, TPHCM.

4. Phạm Trọng Nghĩa, 2008. Bài giảng Giống Chuyên Biệt.

Tieáng nöôùc ngoaøi:

1. Bourdon RM 1997. ***Understanding Animal Breeding***. Prentice Hall, New Jersey
2. Jenny Seddon, 2013, ***Animal breeding and molecular genetis***-University of Queensland
3. Rodney B. Harrington, ***Animal Breeding- An Introduction***,Interstate Publishers, Inc. Danville, Illinois
4. T roxel, T., Johnson, Z. and Wallace, W. (2004). ***Using Adjusted 205-d Weight Ratios to Predict Beef Cow-Calf Performance.*** *The Professional Animal Scientist*, 20(5), pp.377-383
5. Kellogg, W. ***Body Condition Scoring With Dairy Cattle***. University of Arkansas, (Agriculture and Natural Resources).

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (10 tuần)

Tuần	**Noäi dung chi tieát**	**KQHTMĐ của học phần**
1	**Chương 1:** Khái quát chương trình công tác giống động vật(3 tiết)	G2
2,3	**Chöông 2**: Xây dựng mục tiêu giống (6 tiết) 1.Mục tiêu giống 1.1 Mục tiêu giống dựa trên mô hình kinh tế của hệ thống sản xuất 1.1.1 Khái niệm 1.1.2 Mục tiêu giống và chỉ số chọn lọc 1.1.3 Giá trị kinh tế của tính trạng 1.2 Mục tiêu giống dựa trên tiến bộ di truyền mong muốn của hệ thống sản xuất 2. Một số tính trạng phổ biến thường gặp trong mục tiêu giống của một số loài vật nuôi 3. Một vài ví dụ về mục tiêu giống	G1, G5,G9
4,5	**Chöông 3**: Xây dựng cơ sở dữ liệu (6 tiết) 3.1. Đánh số mã hóa cá thể theo hệ thống 3.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu Hệ phả 3.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu kiểu hình cho tính trạng 3.3.1 Những lưu ý khi xây dựng dữ liệu kiểu hình 3.3.1.1 Sai số trong đo lường 3.3.1.2 Tần số đo lường và cập nhật dữ liệu 3.3.1.3 Đối tượng đo lường 3.3.1.4 Đo lường những tính trạng mang tính chất chỉ thị 3.3.1.5 Khả năng phân tích DNA 3.3.2 Cách thu thập và điều chỉnh dữ liệu kiểu hình cho các tính trạng phổ biến trong công tác giống trên 1 số loài	G1, G2, G3, G5,
6,7	**Chöông 4**: Hoạt động đánh giá chọn lọc và tổ chức hệ thống nhân	G1,

	giống (6 tiết) 3.1. Đánh giá xếp hạng và chọn lọc thú 3.1.1 Giá trị giống 3.1.2 Các Phương pháp xếp hạng và chọn lọc 3.1.3 Độ chính xác của chọn lọc 3.2. Chọn phối và lai giống 3.2.1 Chọn phối trong quần thể 3.2.2 Lai giống 3.2.2.1 Giá trị của lai giống 3.2.2.2 Căn bản di truyền của sự lai giống 3.2.2.3 Các phương pháp lai giống	G2,G4,G6,G7
8,9	**Chöông 5**. Đánh giá chương trình giống(6 tiết) 5.1. Đánh giá tiến bộ di truyền 5.1.1 Tiến bộ di truyền 5.1.2 Ước lượng tiến bộ di truyền đạt được 5.1.2.1 Đáp ứng chọn lọc 5.1.2.2 Khoảng cách thế hệ 5.1.2.3 Những nguyên nhân sai khác giữa Tiến bộ di truyền đạt được và tiến bộ di truyền ước đoán 5.1.3 Giới hạn của sự chọn lọc 5.2 Sự phổ biến tiến bộ di truyền 5.2.1 Sự chậm trễ di truyền 5.2.1.1 Định Nghĩa 5.2.1.2 Nguyên nhân của sự chậm trễ di truyền	G1,G2,G8
10	**Chương 6.** Một số chương trình giống gia súc các nước (3 tiết)	G2,G8,G9,G10

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

ĐH Nông Lâm TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)